TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Văn Hải;

2. Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-7-2020 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2005. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là vấn đề tiền bạc, anh Đ không lo làm ăn dành dụm tiền để lo cho gia đình, cho tương lai của con, mà anh làm bao nhiêu tiêu xài hết vào nhậu nhẹt, cờ bạc; tính anh Đ gia trưởng, luôn áp đặt chị phải làm theo ý kiến của anh, nếu không thì anh đánh; khoảng 2 năm trở lại đây anh Đ không đánh chị nữa nhưng tra tấn chị về mặt tinh

thần, anh thờ ơ, lạnh nhạt, không quan tâm đến chị, chị bị bệnh anh cũng không chăm sóc, chị nằm bệnh viện điều trị anh cũng không thăm nuôi. Chị đã cố nhẫn nhịn để nuôi cho con lớn khôn nhưng anh Đ hứa sửa đổi nhiều lần cũng không thực hiện được, vì vậy chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 13-10-2005, đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Anh thừa nhận thời gian chung sống, kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh thừa nhận thời gian chung sống trước đây anh có đánh chị H, do tính anh nóng nảy nên đánh chị H vài bạt tai, khoảng 2 năm trở lại đây do chị H mắc bệnh phụ khoa nên vợ chồng không gần gũi từ đó lạnh nhạt với nhau. Trước đây anh cạo mủ cao su, lương khoảng 7-8.000.000 đồng/tháng, hiện nay anh bán vé số thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng, anh cũng đưa tiền cho chị H để lo chi tiêu trong gia đình, 7-8 tháng nay chị H về nhà mẹ ruột sống nên anh không đưa nữa. Anh nhận lỗi là đánh vợ, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc tốt cho vợ, nên anh mong chị H cho anh thêm một cơ hội để sửa sai, anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 13-10-2005, đang sống với chị H. Anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, con muốn sống với cha hoặc mẹ thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Qua tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn Trần Phương L thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Trần Thị H.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại Huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, trong thời gian dài chung sống giữa chị H và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là về kinh tế; anh Đ có hành vi bạo lực gia đình đánh chị H nhiều lần, quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng thừa nhận hành vi đánh vợ, không quan tâm, chăm sóc cho vợ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiếu đối với anh Đ.

[3] Về con chung:

Chị H và anh Đ có 01 người con chung là Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 13-10-2005, hiện đang sống với chị Hiếu.

Xét thấy chị H đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; hơn nữa cháu Linh là con gái, giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho con phát triển tốt hơn, ổn định tâm lý và sinh hoạt; cháu Linh cũng có nguyện vọng được sống cùng với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Linh cho chị H trực trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Đ khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Trần Phương L, sinh ngày 13-10-2005 cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004918 ngày 04-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu